

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HS-ST

Ngày 09/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đồng Thị Hương.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Bùi Khánh Nam

+ Bà Nguyễn Thị Diệu Hiền

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Phi Hải, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Đ, sinh năm 1994, tại Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Xóm A, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L, sinh năm 1954 và bà Đ1, sinh năm 1958; Bị cáo là con út trong gia đình có 04 chị em. Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/12/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Chị G, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu phố T, phường XT, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông L, sinh năm 1954. Địa chỉ: Xóm A, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 4/2021, chị G, sinh năm 1987, trú tại khu phố T, phường XT, thành phố K, tỉnh Đồng Nai xin vào làm công nhân tại Công ty trách nhiệm hữu hạn PROWELL, thuộc Khu công nghiệp Long Khánh, tọa lạc tại xã

Bình Lộc, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Mặc dù chị G đã có gia đình nhưng trong thời gian làm việc tại đây thì chị G có quen biết và nảy sinh tình cảm với Đ là người cùng làm chung với chị G. Quá trình quen nhau thì chị G và Đ thường xuyên nhắn tin qua lại nói chuyện tình cảm và đi nhà nghỉ cùng nhau để quan hệ tình dục. Đến khoảng đầu tháng 7/2021, cả hai thường phát sinh mâu thuẫn nên chia tay nhau, Đ cũng không làm tại công ty này nữa mà về quê tại xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh sinh sống.

Đến ngày 10/9/2021, Đ dùng mạng xã hội Zalo có tên Đ được đăng ký bằng số điện thoại 0347.633.536 để liên lạc với chị G và gửi một số hình ảnh chụp màn hình có nội dung tin nhắn tình cảm trước đây giữa Đ và chị G khi hai người còn quen nhau. Đến ngày 12/9/2021, Đ tiếp tục nhắn tin qua mạng xã hội Zalo với chị G với nội dung yêu cầu chị G phải đưa cho Đ số tiền là 10.000.000 đồng, nếu không Đ sẽ đưa những hình ảnh tin nhắn tình cảm giữa hai người lên trang mạng xã hội Facebook của thành phố Long Khánh như “Tôi yêu Long Khánh, Cộng đồng Long Khánh...” Để mọi người biết chị G đã có gia đình mà còn ngoại tình. Do chị G thấy những tin nhắn trên không ảnh hưởng gì lớn nên chị G không đồng ý theo yêu cầu của Đ. Sau đó, Đ tiếp tục nhắn tin đe dọa và yêu cầu chị G trong thời hạn 03 ngày phải chuyển cho Đ số tiền là 5.000.000 đồng nếu không thì Đ sẽ tung những nội dung tin nhắn và các video đã được Đ quay lại khi Đ và chị G quan hệ tình dục với nhau lên mạng xã hội. Mặc dù không có các video này nhưng để làm cho chị G tin Đ đã lên mạng Internet tìm các video nhạy cảm rồi chụp lại hình ảnh đang khóa thân ở phần bụng của người phụ nữ không rõ mặt và gửi cho chị G xem. Lúc này, lo sợ Đ sẽ đưa những hình ảnh và video này lên mạng xã hội thật thì sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của mình nên chị G đã đồng ý chuyển cho Đ số tiền 5.000.000 đồng theo yêu cầu của Đ. Ngày 17/9/2021, chị G đến ngân hàng BIDV chi nhánh tại thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai và chuyển khoản cho Đ trước số tiền 3.000.000 đồng vào số tài khoản 3707205265051 tên chủ tài khoản Đ thuộc ngân hàng Agribank, chi nhánh Hương Khê, Hà Tĩnh. Sau khi nhận được số tiền 3.000.000 đồng mà chị G đã chuyển, do chưa đủ 5.000.000 đồng theo yêu cầu nên Đ tiếp tục nhắn tin đe dọa và yêu cầu chị G chuyển tiếp số tiền 2.000.000 đồng còn lại, nếu không Đ sẽ đưa nội dung tin nhắn và video lên mạng xã hội. Do không thể đáp ứng được yêu cầu mà Đ đưa ra nên chị G đã làm đơn tố cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh, bị cáo Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường thiệt hại.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus màu trắng hồng có số Imei 352979092831030, phần lưng bị nứt vỡ nhẹ. Đây là điện thoại Đ sử dụng để liên lạc với chị G. Hiện đã chuyển đến Chi cục Thi hành án theo quy Đ của pháp luật. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã trả lại cho Đ.

Về bồi thường dân sự: Bị cáo Đ đã xin lỗi và bồi thường cho chị G số tiền là 20.000.000 đồng. Chị G có đơn bãi nại xin giảm nhẹ cho bị cáo Đ.

Tại bản cáo trạng số: 33/CT-VKSLK ngày 02/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, truy tố bị cáo Đ về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Người bị hại, chị G trình bày: Sau khi chia tay bị cáo Đ, chị G từng ngỏ ý muốn mua lại những tin nhắn tình cảm trước đây giữa chị và Đ, tuy nhiên bị cáo Đ không đồng ý. Sự việc xảy ra như ngày hôm nay, bản thân chị thấy rất xấu hổ, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng số: 33/CT-VKSLK ngày 02/4/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Đ mức án từ 08 đến 10 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus màu trắng hồng có số Imei 352979092831030, phần lưng bị nứt vỡ nhẹ.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo Đ nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Đề có tiền tiêu xài cá nhân, tháng 9 năm 2021, Đ đã có hành vi dùng tin nhắn tình cảm, hình ảnh và video nhạy cảm để đe dọa, uy hiếp tinh thần buộc chị G phải chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng vào số tài khoản 3707205265051 tên chủ tài khoản Đ thuộc ngân hàng Agribank, chi nhánh Hương Khê, Hà Tĩnh. Ngày

17/9/2021, chị G đến ngân hàng BIDV chi nhánh tại thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai chuyển khoản cho Đ số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền từ chị G chuyển khoản, Đ tiếp tục nhắn tin đe dọa, liên tục yêu cầu chị G chuyển tiếp số tiền 2.000.000 đồng còn lại. Không thể đáp ứng được yêu cầu mà Đ đưa ra nên chị G đã làm đơn tố cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đ phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy Đ tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015 như luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam, muốn có tiền để tiêu xài mà không cần phải lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, chiếm đoạt tài sản của người khác. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Sau khi nhận được số tiền 3.000.000đồng từ chị G, bị cáo vẫn tiếp tục nhắn tin đe dọa, uy hiếp tinh thần, liên tục yêu cầu chị G chuyển tiếp số tiền 2.000.000đồng còn lại, nên hành vi của bị cáo thể hiện ý thức cố tình thực hiện tội phạm đến cùng, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy Đ tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Đ đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại là chị G số tiền 20.000.000đồng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Cha và mẹ của bị cáo là người có công với cách mạng, bị cáo là bộ đội xuất ngũ, số tiền bị cáo chiếm đoạt không lớn, người bị hại đã có đơn bãi nại và tại phiên tòa nhiều lần xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy Đ tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét thấy bị cáo Đ có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có 02 nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy Đ tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy Đ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần thiết áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đ hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo để đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật.

Xét bị cáo không có công ăn việc làm thu nhập ổn Đ, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị G đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus màu trắng hồng có số Imei 352979092831030 là điện thoại mà bị cáo Đ sử dụng để liên lạc, đe dọa, cưỡng ép bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản nên xác định là phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra, không thu thập được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh điện thoại này là tài sản của ông Phan Trọng Luật, do đó cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về phần hình phạt, việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt tù đối với bị cáo là chưa phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Đ phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đ 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã (phường) giám sát, giáo dục có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan Thi hành án hình sự để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus màu trắng hồng có số Imei 352979092831030, phần lưng bị nứt vỡ nhẹ. (Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/4/2022).

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đ phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TPLK;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLK;
- Bị cáo; Nhà tạm giữ CATPLK;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đồng Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Khánh Nam Nguyễn Thị Diệu Hiền

Đồng Thị Hương

